

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày 21 - 8 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Lò Văn C, sinh năm 1993 tại Điện Biên; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị L; vợ: Chưa có, con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2023 đến ngày 12/6/2022 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị N - Luật sư trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Nam; có mặt.

\* Người làm chứng: Ông Nguyễn Quang H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 06/6/2023, Lò Văn C đi bộ từ phòng trọ ra đường bắt xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực khu công nghiệp Kim Bình thuộc địa phận thôn P, xã K, thành phố P mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi C đi lang thang thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi. C nhờ người này mua hộ 150.000đ ma túy. Người này cầm tiền và bảo C đứng đợi, khoảng 5 phút sau quay lại đưa cho C 01 gói giấy bạc màu vàng, biết là ma túy nên C cất vào túi quần bên trái phía trước rồi đi tìm chỗ sử dụng thì bị tổ Công tác Công xã K yêu cầu kiểm tra bắt giữ. C tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01

gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là gói ma túy mục đích cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lò Văn C tại thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét thu giữ 01 căn cước công dân số 011093004756 mang tên Lò Văn C, ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 324/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,197 gam loại Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-PL ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lò Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lò Văn C theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam được trừ thời hạn đã tạm giữ tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng bao gói hoàn trả sau giám định; giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ căn cước công dân và trả lại bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, xã hội và miễn phạt tiền bổ sung.

\* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện Kiểm sát đưa ra. Tuy nhiên đề nghị HĐXX lưu ý đến tình trạng bệnh tật mà bị cáo đang điều trị tại bệnh xá Trại tạm giam; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân thuộc hộ cận nghèo; bị cáo có ông ngoại tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên đề nghị HĐXX khoan hồng, để bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị để sớm trở về hoàn lương, làm tròn trách nhiệm phụng dưỡng với bố mẹ già và nghĩa vụ làm cha với con còn rất nhỏ tuổi.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ đối với bị cáo khi tham gia tố tụng.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai theo quy định của pháp luật.

Về quyền bào chữa của bị cáo thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trợ giúp viên pháp lý thực hiện bào chữa cho bị cáo đảm bảo đúng quy định của pháp luật trong quá trình tranh tụng tại tòa.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 06/6/2023, tại thôn P, xã K, thành phố P, Lò Văn C đang cất giữ trái phép trong người khối lượng 0,197 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã K phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Lò Văn C đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, bản thân thuộc hộ cận nghèo; bị cáo có ông ngoại tham gia Cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng

nhất nên xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Phủ Lý, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích trục lợi, không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy Heroine cùng bao gói có trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với căn cước công dân số 011093004756 mang tên Lò Văn C là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả bị cáo nhưng theo Luật Căn cước công dân cần giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ căn cước công dân và trả lại bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Lò Văn C: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ người này. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của C không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của BLHS.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2023.

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” số 324/KTHS. Tại mép dán mặt sau có 02 (hai) chữ ký, 01 (một) chữ ký đóng dấu chức danh Giám định viên Nguyễn Thị Lan Hương, 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên Trần Quang Thế; 03 (ba) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Giao cơ quan cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ căn cước công dân số 011093004756 mang tên Lò Văn Chính và trả lại bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/7/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lò Văn C phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối Cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Mai Oanh**

